TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn L**, sinh năm 1987 (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 13/3/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hồ Văn L sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (huyện B, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

12/11/2021. Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Bảo N, (sinh ngày 18/10/2022), đang sống chung với mẹ.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng những năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không ai nhường nhịn ai nên không thể hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh L1 không quan tâm chăm sóc gia đình từ đó mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung và không có nợ chung. Về nữ trang ngày cưới có 01 lượng 24K và số tiền chợ 30.000.000đ, hiện nay vợ chồng đã tiêu xài không còn.

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Hồ Văn L.

Về con chung: Hồ Nguyễn Bảo N (sinh ngày 18/10/2022), chị yêu cầu tiếp tục được tiếp tục nuôi cưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do phải đi làm, việc xin nghỉ gặp khó khăn nên chị xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử cho đến khi Tòa án ban hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn L, anh L có nơi đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 31/3/2025, ngày 16/4/2025 nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T, anh L là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chị T và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát

sinh nhiều mâu thuẫn, thường cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Theo trình bày của chị T thì vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, anh L không còn quan tâm đến vợ con, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, chị không còn tình cảm với anh L. Xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc tiếp tục sống chung đã không thể. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Hồ Nguyễn Bảo N (sinh ngày 18/10/2022) là bè gái, đến thời điểm xét xử Bảo Nghi chưa dủ 36 tháng tuổi, từ lúc ly thân đến nay vẫn do chị T trực tiếp chăm sóc. Anh L chưa có ý kiến hay tranh chấp việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị T được tiếp tục chăm sóc con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T uỳnh phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

1. Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh Hồ Văn L.

2. Về con chung: Công nhận để chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hồ Nguyễn Bảo N (sinh ngày 18/10/2022).

Anh Hồ Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*; số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000225 ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Tân Thành
(h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)
- Lưu: 04.